

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 21 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Chu Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà L Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tại Đồn Biên phòng Bình Nghi từ ngày 18/02/2022 đến ngày 21/02/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

2. Trần Tuấn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 3 năm 2004, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tại Đồn Biên phòng Bình Nghi từ ngày 18/02/2022 đến ngày 21/02/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

3. Trần Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hà Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tại Đoàn Biên phòng Bình Nghi từ ngày 18/02/2022 đến ngày 21/02/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H:* Ông Bế Quang Hưng - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L:* Ông Lâm Xuân Tăng - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn L:* Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1969, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1986, có mặt.

2. Anh Nông Văn H, sinh năm 1989, vắng mặt.

3. Anh Trần Văn D, sinh năm 1992, vắng mặt.

4. Anh Nông Văn M, sinh năm 1989, vắng mặt.

5. Anh Hà Văn H, sinh năm 1987, vắng mặt.

6. Anh Đinh Văn B, sinh năm 1987, có mặt.

7. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/02/2022, tổ công tác Đoàn Biên phòng Bình Nghi - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực Thôn H, xã Đ, phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn H và Trần Tuấn L, cùng trú tại Thôn H, xã Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, BKS 12P1-7691 có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Bên trong túi áo khoác bên trái H đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, xe mô tô cùng các đồ vật, tài sản khác có liên quan. H và L khai nhận gói nilon chứa chất bột màu trắng bị thu giữ trên là ma túy Heroine của Đoàn Văn H nhờ L và Trần Văn L ở cùng thôn đi mua hộ mục đích mang về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Đoàn Văn H và Trần Tuấn L, Tổ công tác đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn L; khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng để tiến hành điều tra, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 304/KL-PC09 ngày 19/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng gồm hai ngăn là ma túy, có tổng khối lượng 0.257 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Từ khoảng tháng 11/2021, Đoàn Văn H và Trần Tuấn L nhiều lần góp tiền và cùng nhau đến nhà Hoàng Văn T, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mua ma túy Heroine về sử dụng. Đến khoảng giữa tháng 12/2021, khi đến nhà T mua ma túy thì H nói với L muốn mua ma túy về bán lại cho những đối tượng nghiện kiếm lời thì L đồng ý bán hộ. Sau đó, H lấy tiền cá nhân mua với T 01 gói ma túy Heroine giá 1.500.000 đồng rồi cùng L đem về khu vực đồi cạnh đường thuộc Thôn H, xã Đ chia ra được 28 gói nhỏ, H đưa cho L 20 gói ma túy, trong đó 14 gói để L bán cho những người nghiện khác với giá 01 gói là 100.000 đồng, 06 gói để trả công bán ma túy cho L; số ma túy còn lại 08 gói H cất để sử dụng cho bản thân hết. Sau khi sử dụng hết 06 gói và bán hết 14 gói ma túy cho nhiều người nhưng do thời gian đã lâu bị can không nhớ đã được bán cho những ai. Sau đó, L đưa lại cho H số tiền 1.400.000 đồng.

Đến cuối tháng 12/2021, Đoàn Văn H một mình điều khiển xe mô tô BKS 12P1-7691 đến nhà T mua 01 gói ma túy Heroine giá 900.000 đồng về chia được 21 gói nhỏ, sau đó sử dụng hết 01 gói, còn lại còn 20 gói H đưa cho L (trong đó 14 gói để L bán, còn 06 gói là để trả công bán ma túy cho L). Sau khi nhận ma túy, L đã sử dụng hết 06 gói, bán cho nhiều người tại khu vực ngã ba thuộc Thôn 2, xã Đ hết số ma túy này rồi đưa cho H số tiền 1.400.000 đồng. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu L chỉ nhớ được bán ma cho những người nghiện sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, bán cho Nông Văn M 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 11/12/2021, bán cho Nông Văn H 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

- Trong tháng 12/2021, bán cho Trần Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

- Trong tháng 12/2021, bán cho Trần Văn H 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

- Trong tháng 12/2021, bán cho Trần Văn L 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

Ngoài ra, vào cuối tháng 12/2021, Đoàn Văn H một mình đến nhà T mua 01 gói ma túy Heroine giá 300.000 đồng đem chia nhỏ được 06 gói. Sau đó H đem đến ngã ba thuộc thôn 2, xã Đ bán cho Đinh Văn B 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy giá 100.000 đồng, số ma túy còn lại H một mình sử dụng hết.

Đến ngày 14/02/2022, Đoàn Văn H gọi điện thoại cho Trần Tuấn L hỏi tìm chỗ mua ma túy nên L đã gọi điện Trần Văn L thì L đồng ý dẫn đi, đồng thời L và L yêu cầu H phải mất tiền công, H đồng ý thanh toán tiền công đi mua chất ma túy bằng ma túy Heroine cho L và L. Sau khi thống nhất, L điều khiển xe mô tô HONDA WAVE RSX màu đen BKS 12T1-143.09 đến đón L, trên đường đi, L góp 30.000 đồng đưa cho L để mua ma túy rồi gọi điện hẹn gặp H ở khu vực thôn Na Hình, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến thôn Na Hình, L bảo L xuống xe chờ rồi một mình điều khiển xe mô tô đến mua với đối tượng tên Quyết (không rõ họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại đường liên thôn bằng tiền cả hai vừa góp rồi quay lại đón L lên khu vực đồi vắng cùng nhau sử dụng hết gói ma túy này. Một lúc sau, H đến chỗ hẹn bằng xe mô tô BKS 12P1-7691 và nhờ L mua giúp 600.000 đồng ma túy Heroine; mặc dù biết H mua ma túy về bán kiếm lời nhưng L vẫn đồng ý đi mua hộ rồi cầm lấy tiền của H một mình điều khiển xe mô tô đến mua với Quyết 01 gói ma túy Heroine giá 600.000 đồng quay lại đưa cho H. Sau đó, H dùng chất ma túy Heroine vừa mua được để trao đổi thanh toán trái phép tiền công đi mua ma túy cho Trần Tuấn L và Trần Văn L cùng một lúc bằng việc đưa cho mỗi người một ít chất ma túy. Số ma túy còn lại, H mang về chia nhỏ được 03 gói và bán tại ngã ba thuộc Thôn 2, xã Đ cho những đối tượng sau:

- Sáng ngày 15/02/2022, bán cho Lộc Hoàng Long 01 gói ma túy Heroine trị giá 200.000 đồng.

- Trưa ngày 15/02/2022, bán cho Trần Văn H 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

- Trưa ngày 15/02/2022, bán cho Hà Văn H 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18/02/2022, cũng với cách thức như lần trước, H tiếp tục nhờ L nhờ L giúp mua ma túy. Sau đó cả ba gặp nhau ở khu vực thôn Na Hình, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, H đưa cho L 500.000 đồng nhờ mua giúp ma túy thì L cầm tiền một mình điều khiển xe mô tô BKS 12T1-143.09 đến mua với đối tượng tên Quyết được 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, L tự ý sẽ cho mình một ít ma túy rồi mới đưa đưa số ma túy còn lại cho H. Sau đó, H dùng chất ma túy Heroine vừa mua được để trao đổi thanh toán trái phép tiền công đi mua ma túy cho Trần Tuấn L và Trần Văn L bằng việc cùng một lúc đưa cho mỗi người một ít chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy được H trả công, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 12T1-143.09 đi câu cá tại bờ sông thuộc Thôn 4, xã Đ. Tại đây, L dùng

hết số ma túy tự ý lấy được từ gói ma túy mua hộ H. Còn L điều khiển xe mô tô BKS 12P1-7691 chở H cầm theo số ma túy còn lại quay về đến chốt kiểm soát Covid-19 thuộc Thôn 2, xã Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn L khai nhận bản thân biết rõ H và L bán ma túy từ tháng 12/2021 và bản thân cũng đã được mua ma túy với L. Những lần H nhờ L mua hộ ma túy Heroine, L đều biết rõ mục đích của H mua về để chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cho H thực hiện.

Cơ quan điều tra đã triệu tập và lấy lời khai Nông Văn H, Hà Văn H, Trần Văn D, Nông Văn M, Trần Văn H, Đinh Văn B để làm rõ. Kết quả, tất cả các đối tượng này đều thừa nhận được mua ma túy Heroine với Đoàn Văn H và Trần Tuấn L về sử dụng phù hợp với lời khai của H và L về thời gian, địa điểm chủng loại ma túy, giá tiền cũng như cách thức giao dịch mua bán trái phép chất ma túy Heroine.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Tuấn L, Trần Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn H, khai nhận H là người khởi sướng và thuê Trần Tuấn L (khi đó chưa đủ 18 tuổi) bán ma túy, bảo L liên hệ tìm người đi mua ma túy hộ để bán, L đồng ý và đã nhiều lần bán ma túy hộ H cũng như liên hệ Trần Văn L đi mua ma túy cho H để được trả công bằng ma túy để sử dụng. Trần Tuấn L, Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại, nhận bán ma túy cho H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K là mẹ đẻ của bị cáo Đoàn Văn H trình bày: Khoảng tháng 10/2021 bà đưa tiền cho con trai là Đoàn Văn H mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-7691 với giá 5.500.000 đồng, đăng ký xe đứng tên Trần Thị Tuyết, chiếc xe trên là do bà Ky quản lý sử dụng bà Ky không biết việc H sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa bà Ky đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình bà để làm phương tiện đi lại, ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T là bố đẻ của Trần Văn L trình bày: Năm 2018 vợ chồng ông chắt chiu và tích góp được khoản tiền mua được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Biển kiểm soát 12T1-143.09, do vợ chồng đã già nên thỏa thuận cho con trai là Trần Văn L đứng tên đăng ký, vì L sống phụ thuộc gia đình, vợ con chưa có. Gia đình không biết việc L sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp. Tại phiên tòa ông Tiền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho gia đình xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H, Trần Văn

L, Trần Tuấn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Đoàn Văn H, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn L từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có tài sản có giá trị.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong;

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của Trần Tuấn L; 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màu đen bên trong lắp 02 sim VIETTEL của Trần Văn L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh nhạt bên trong lắp 01 sim VIETTEL của Đoàn Văn H.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Đoàn Văn H tổng là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Trả cho Trần Thị K 01 chiếc xe mô tô SYM ANGEL, màu đen xám, BKS 12P1-7691 số khung 11HHAH33427, số máy VDABH033427 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Tuyết là tài sản chung của gia đình.

Trả cho bị cáo Đoàn Văn H 01 căn cước công dân số 020203005090

Trả cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, BKS 12T1-143.09 số khung RLHJA3818GY111410, số máy JA38E0230356 đây là tài sản chung của gia đình ông Trần Văn T.

Trong phần tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn L nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo L mới 17 tuổi 11 tháng, bị cáo chưa phát triển hết về tâm, sinh lý, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa,

nhận thức còn hạn chế. nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 và Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo theo mức đề nghị khởi điểm của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn L nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế xử bị cáo theo mức đề nghị khởi điểm của Viện kiểm sát.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về lời luận tội, không nhất trí quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo vì: Các bị cáo tuổi còn trẻ, được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến cấp trung học cơ sở nhưng sau đó bỏ học; các bị cáo có trình độ nhất định, được tiếp cận với mạng xã hội, các kênh thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy; các bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy và pháp luật phòng, chống ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm bản luận cứ và không bổ sung ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người làm chứng các anh Nông Văn H, Trần Văn D, Nông Văn M, Hà Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Từ giữa tháng 12/2021 đến ngày 18/02/2022, các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L và Trần Văn L đã đồng phạm bán trái phép chất ma túy

Heroine nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện, cụ thể: Bị cáo H tự mình bán trái phép chất ma túy Heroine 07 lần, gồm: 02 lần cho Đinh Văn B, 01 lần cho Lộc Hoàng Long, 01 lần cho Trần Văn H, 01 lần cho Hà Văn H; đồng thời là người khởi sướng, chủ mưu cùng một lúc dùng chất ma túy Heroine để trao đổi thanh toán trái phép tiền công đi mua ma túy cùng một lúc cho Trần Tuấn L và Trần Văn L 02 lần. Bị cáo Trần Tuấn L có hành vi giúp sức bị cáo Văn H bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần, trong đó: Khoảng giữa tháng 12/2021, L bán hộ H bán 14 gói ma túy Heroine cho nhiều đối tượng nghiện; đến cuối tháng 12/2021, L bán hộ 14 gói ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng đã lâu không nhớ, chỉ nhớ 05 lần mỗi lần bán 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng cho 05 đối tượng nghiện gồm: Nông Văn M, Nông Văn H, Trần Văn D, Trần Văn H và bị cáo Trần Văn L. Ngoài ra L còn giúp sức cho bị cáo H 02 lần mua trái phép chất ma túy Heroine về bán kiếm lời; bị cáo Trần Văn L biết rõ bị cáo Đoàn Văn H và bị cáo Trần Tuấn L bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2021, mặc dù biết rõ mục đích của bị cáo H mua chất ma túy Heroine về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cho H 02 lần mua trái phép chất ma túy Heroine. Ngày 18/02/2022, sau khi bị cáo L và bị cáo L giúp bị cáo H mua được số ma túy Heroine giá 500.000 đồng, H và L quay về đến khu vực thôn 2, xã Đ, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ của Đoàn Văn H 0,257 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Nhận thấy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Đoàn Văn H theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Trần Tuấn L, Trần Văn L theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L tuy có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, sớm sa ngã vào con đường tệ nạn xã hội - mắc nghiện ma túy, thậm chí còn kiếm lời bằng việc gieo rắc cái chết trắng cho bao người khác.



[6] Đối với bị cáo Đoàn Văn H: Là bị cáo đầu vụ, giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng việc rủ bị cáo L (khi chưa đủ 18 tuổi) bán hộ nhiều lần; nhờ các bị cáo L, L mua ma túy hộ rồi trả công bằng ma túy để sử dụng và trực tiếp giao dịch mua bán ma túy; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo lớn và nguy hiểm hơn đối với các bị cáo Trần Tuấn L, Trần Văn L, do vậy cần xét xử mức án cao hơn đối với bị cáo Trần Tuấn L, Trần Văn L; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung ra bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*); tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với bị cáo Trần Tuấn L: Vai trò đồng phạm thực hành tích cực. L nhiều lần bán ma túy hộ bị cáo H, liên hệ và cùng Trần Văn L đi mua ma túy cho H để được trả công bằng ma túy để sử dụng (*trả công bán ma túy*); về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 11 tháng, là người chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý, thể chất; trình độ nhận thức xã hội, còn hạn chế nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội không vượt quá  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt chính tương ứng 05 (năm) năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với bị cáo Trần Văn L: Vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Trần Văn L biết rõ H mua ma túy về chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cùng bị cáo Trần Tuấn L đi mua ma túy cho H 02 lần để được bị cáo H chia ma túy sử dụng (*trả công bán ma túy*); về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là phù hợp với hành vi bị cáo gây ra.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh tại địa phương các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với đàn ông tên Q đã bán ma túy cho Trần Văn L tại T, huyện V, Lạng Sơn theo lời khai của L, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, điều tra, làm rõ xử lý; đối với Hoàng Văn T, có hành vi bán ma túy cho Đoàn Văn H và Trần Tuấn L đã được khởi tố điều tra, xử lý trong

một vụ án khác; đối với Nông Văn H, Hà Văn H, Trần Văn D, Nông Văn M, Trần Văn H, Trần Văn L, Đinh Văn B có hành vi mua ma túy với Đoàn Văn H và Trần Tuấn L để sử dụng cá nhân, hành vi này không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định tiến hành xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo; đối với Lộc Hoàng Long, qua điều tra xác định là đối tượng không có việc làm ổn định, không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiến hành xử lý sau.

[11] Đối bà Trần Thị K là mẹ đẻ của bị cáo Đoàn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12P1-7691 cho gia đình bà để làm phương tiện đi lại vì đây là tài sản chung của gia đình do vợ chồng bà bỏ tiền ra mua. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của bà Ky là có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Đối với ông Trần Văn T là bố đẻ của Trần Văn L trình bày: Năm 2018 vợ chồng ông chắt chiu và tích góp mua được chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-143.09, do vợ chồng đã già nên thỏa thuận cho con trai là Trần Văn L đứng tên đăng ký, vì L sống phụ thuộc gia đình, vợ con chưa có. Gia đình không biết việc L sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp, ông Tiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho gia đình xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của ông Tiên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13.1] Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì được niêm phong;

[13.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại gồm : 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của Trần Tuấn L; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMG SUNG màu đen bên trong lắp 02 sim VIETTEL của Trần Văn L; 01 điện thoại điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh nhạt bên trong lắp 01 sim VIETTEL của Đoàn Văn H.

[13.3] Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Đoàn Văn H tổng là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

[13.4] Trả cho bà Trần Thị K 01 chiếc xe mô tô SYM ANGEL, màu đen xám, BKS 12P1-7691 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Tuyết là tài sản chung của gia đình; trả cho bị cáo Đoàn Văn H 01 căn cước công dân số 020203005090; trả cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, BKS 12T1-143.09 đây là tài sản chung của gia đình.

[14] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[16] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Do vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1, 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì được niêm phong.

[4.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại gồm : 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh nước biển, số IMEI 1: 864021376854023, số IMEI 2: 864021376854031 lắp 02 sim của nhà mạng VIETTEL và MOBIFONE cũ đã qua sử dụng của Trần Tuấn L; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMG SUNG màu đen, vỏ đằng sau bị nứt vỡ, số IMEI 1: 358082475145005/01, số IMEI 2: 359139605145005/01 bên trong lắp 02 sim của nhà mạng VIETTEL cũ đã qua sử dụng của Trần Văn L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh nhạt bên trong lắp 01 sim nhà mạng VIETTEL, số IMEI 1: 867218059223859, IMEI 2: 867218059223 cũ đã qua sử dụng của Đoàn Văn H.

4.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Đoàn Văn H tổng là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

4.4. Trả cho Trần Thị K 01 chiếc xe mô tô SYM ANGEL, màu đen xám mang BKS:12P1-7691 cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000032 tên chủ xe Trần Thị Tuyết; trả cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, mang BKS: 12T1-143.09 cũ đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Đoàn Văn H 01 căn cước công dân số 020203005090.

*(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/5/2022).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đoàn Văn H, Trần Tuấn L, Trần Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Luật sư;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiền**